

**BẢNG ĐIỂM TỔNG HỢP LỚP TKD22B1LX
HỌC KỲ II NĂM HỌC 2022-2023**

STT	MSHS	Họ và tên	Ngày sinh	Tiếng anh(4)	Tin học(2)	Thông kê ứng dụng(3)	Kỹ năng mềm(2)	Lý thuyết tài chính tiền tệ(3)	Pháp luật chuyên ngành kế toán(2)	Marketing(2)	Điểm TB	Xếp loại
1	2253403022987	Nguyễn Thị Duy Anh	25/11/2007	6.2	8.1	6.7	6.4	6.2	6.6	6.9	6.6	Trung bình
2	2253403022988	Trần Lý Ngọc Châu	05/10/2007	7.2	8.1	6.6	7.6	6.2	7.4	6.7	7.0	Khá
3	2253403022989	Vương Ngọc Diệp	15/06/2007	6.2	8.2	0.0	6.8	5.6	5.7	5.2	5.2	Trung bình
4	2253403022990	Nguyễn Thành Đạt	17/06/2007	7.0	6.9	7.8	5.8	6.8	7.4	6.5	6.9	Trung bình
5	2253403022991	Lê Thị Ngọc Giao	23/09/2007	6.6	7.5	8.3	6.1	7.2	7.2	7.5	7.2	Khá
6	2253403022992	Huỳnh Ngọc Hân	30/01/2007	0.4	0.0	0.0	5.9	0.0	1.8	0.0	0.9	Yếu
7	2253403022993	Nguyễn Ngọc Hân	03/08/2006	6.5	9.0	6.0	6.0	6.1	7.0	6.7	6.7	Trung bình
8	2253403022994	Phạm Thị Kim Hằng	16/11/2007	6.3	8.7	6.0	6.0	6.8	7.6	6.7	6.8	Trung bình
9	2253403022995	Nguyễn Đăng Ngọc Huỳnh	11/06/2007	6.5	7.6	8.0	7.2	6.1	5.8	6.5	6.8	Trung bình
10	2253403022996	Trần Việt Khoa	04/11/2007	0.0	6.7	0.0	5.8	0.0	1.9	0.0	1.6	Yếu
11	2253403022997	Nguyễn Anh Kiệt	11/07/2006	7.0	8.0	7.6	6.3	5.8	6.6	7.5	6.9	Trung bình
12	2253403022998	Nguyễn Tiến Lợi	28/09/2007	0.4	7.3	0.0	7.0	0.0	2.9	0.0	2.0	Yếu
13	2253403022999	Nguyễn Trúc Ly	18/10/2007	6.0	8.0	7.3	6.2	6.6	7.1	7.4	6.8	Trung bình
14	2253403023000	Nguyễn Ngọc Phương Nga	11/10/2007	0.6	7.2	0.0	5.4	0.0	8.5	0.0	2.5	Yếu
15	2253403023001	Lưu Nguyễn Ngọc Ngân	03/02/2007	0.0	0.0	0.9	2.8	0.0	0.7	0.0	0.5	Yếu
16	2253403023002	Đào Thu Ngọc	11/03/2007	9.2	8.5	8.8	6.3	7.7	8.4	7.2	8.2	Giỏi
17	2253403023003	Trần Thị Như Ngọc	10/05/2007	9.4	8.3	7.2	5.6	6.3	6.4	6.4	7.3	Khá
18	2253403023004	Đặng Thành Nhân	14/09/2006	8.0	8.2	7.8	5.5	6.2	7.4	5.7	7.1	Khá
19	2253403023006	Nguyễn Thị Thu Quế	24/03/2007	0.7	7.4	0.0	6.3	0.6	3.0	0.0	2.1	Yếu
20	2253403023007	Nguyễn Thị Như Quỳnh	27/05/2007	7.7	7.2	6.2	5.7	6.8	7.3	7.0	6.9	Trung bình

STT	MSHS	Họ và tên		Ngày sinh	Tiếng anh(4)	Tin học(2)	Thông kê ứng dụng(3)	Kỹ năng mềm(2)	Lý thuyết tài chính tiền tệ(3)	Pháp luật chuyên ngành kế toán(2)	Marketing(2)	Điểm TB	Xếp loại
21	2253403023008	Chon Chí	Thành	01/11/2006	6.8	7.6	8.2	5.7	6.7	6.1	7.7	7.0	Khá
22	2253403023009	Phan Thị Thu	Thảo	07/11/2007	8.0	7.8	7.8	6.1	7.8	7.1	8.2	7.6	Khá
23	2253403023010	Lê Thị Kim	Tho	02/04/2007	9.2	9.5	9.2	7.7	8.1	8.0	7.5	8.6	Giỏi
24	2253403023011	Nguyễn Trần Anh	Thư	12/06/2005	9.6	9.5	9.0	9.1	8.8	7.4	6.6	8.7	Giỏi
25	2253403023012	Võ Phan Bảo	Thy	29/12/2007	0.8	6.7	0.0	5.9	0.0	1.8	0.0	1.8	Yếu
26	2253403023013	Phạm Thị Mỹ	Tiên	02/09/2007	0.5	0.0	0.0	2.1	0.6	5.6	0.0	1.1	Yếu
27	2253403023014	Nguyễn Đào Ngọc	Trang	25/04/2007	8.6	8.9	6.4	6.3	6.5	7.6	6.7	7.3	Khá
28	2253403023015	Nguyễn Trường Thanh	Uyên	08/08/2007	6.2	8.8	8.0	6.6	6.9	6.8	5.9	7.0	Khá
29	2253403023016	Nguyễn Thị Kim	Yến	06/11/2007	6.8	8.4	8.5	5.0	5.6	6.7	6.5	6.8	Trung bình

TL. HIỆU TRƯỞNG
TP. Đào tạo

Châu Đốc, ngày 16 tháng 10 năm 2023
Người lập bảng

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Quốc Thái